

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

+ *Bị đơn*: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Nay là: Số 169 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt Phương, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Bùi Mai C, sinh ngày 11/9/2009. Chị Bùi Thị Thiết chưa yêu cầu anh Bùi Văn P việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn P tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện T, nay là Phòng giao dịch T số tiền gốc 50.000.000 đồng khi đến hạn và trả lãi hàng tháng theo thoả thuận trong sổ vay vốn, mã khách hàng 7089084561.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn P phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn P. Chị Bùi Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 000816 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Phú Thọ) đối trừ chị Bùi Thị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 15;
- UBND xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, nay là xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 24/01/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh